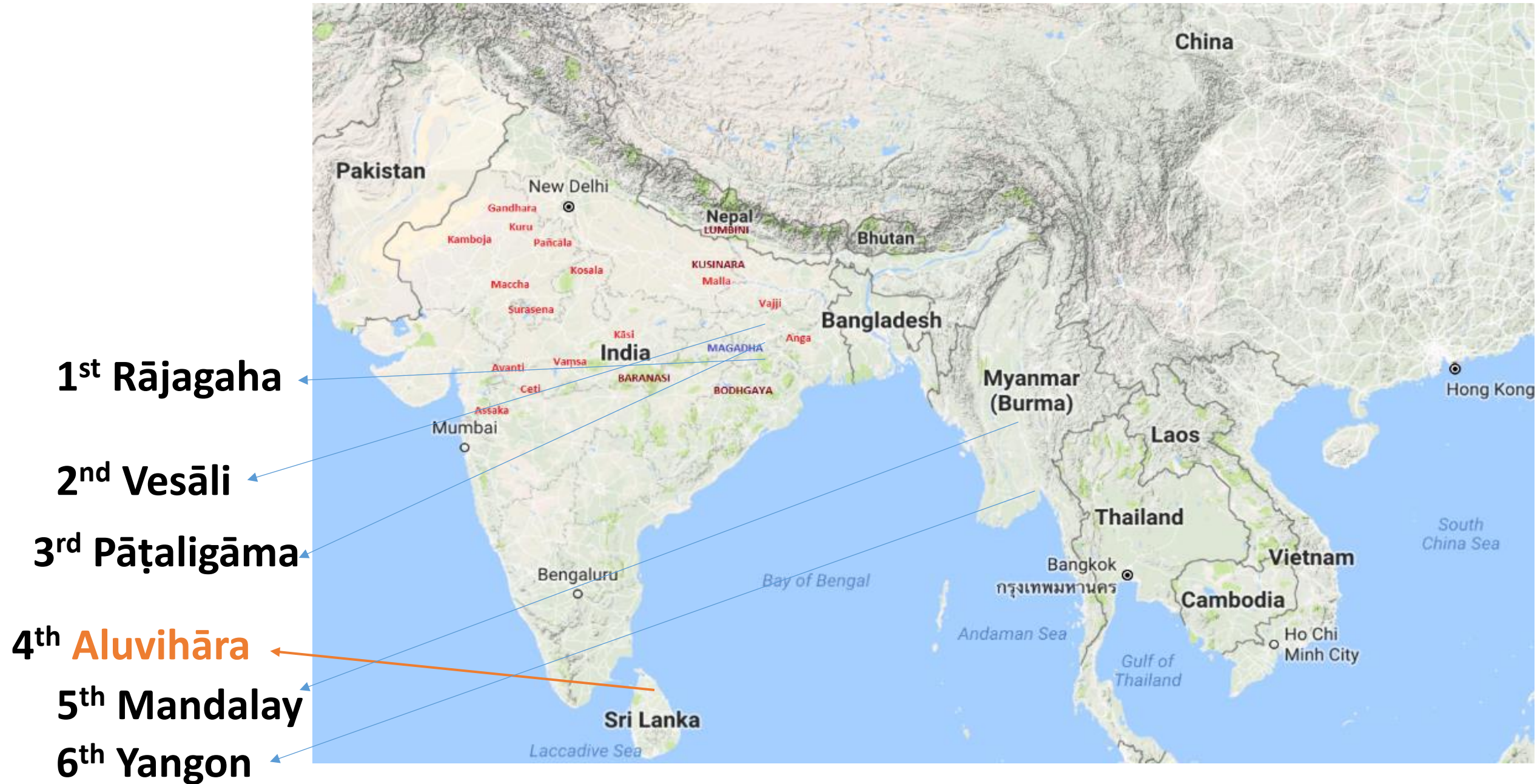


Kết Tập Tam Tạng

- Saṅgāyana
- Saṃ + gāyana = Tụng chung với nhau
- Saṃgīti
- Saṃ + gīti = Tụng chung với nhau
Gīti = Gāyana: Tụng đọc

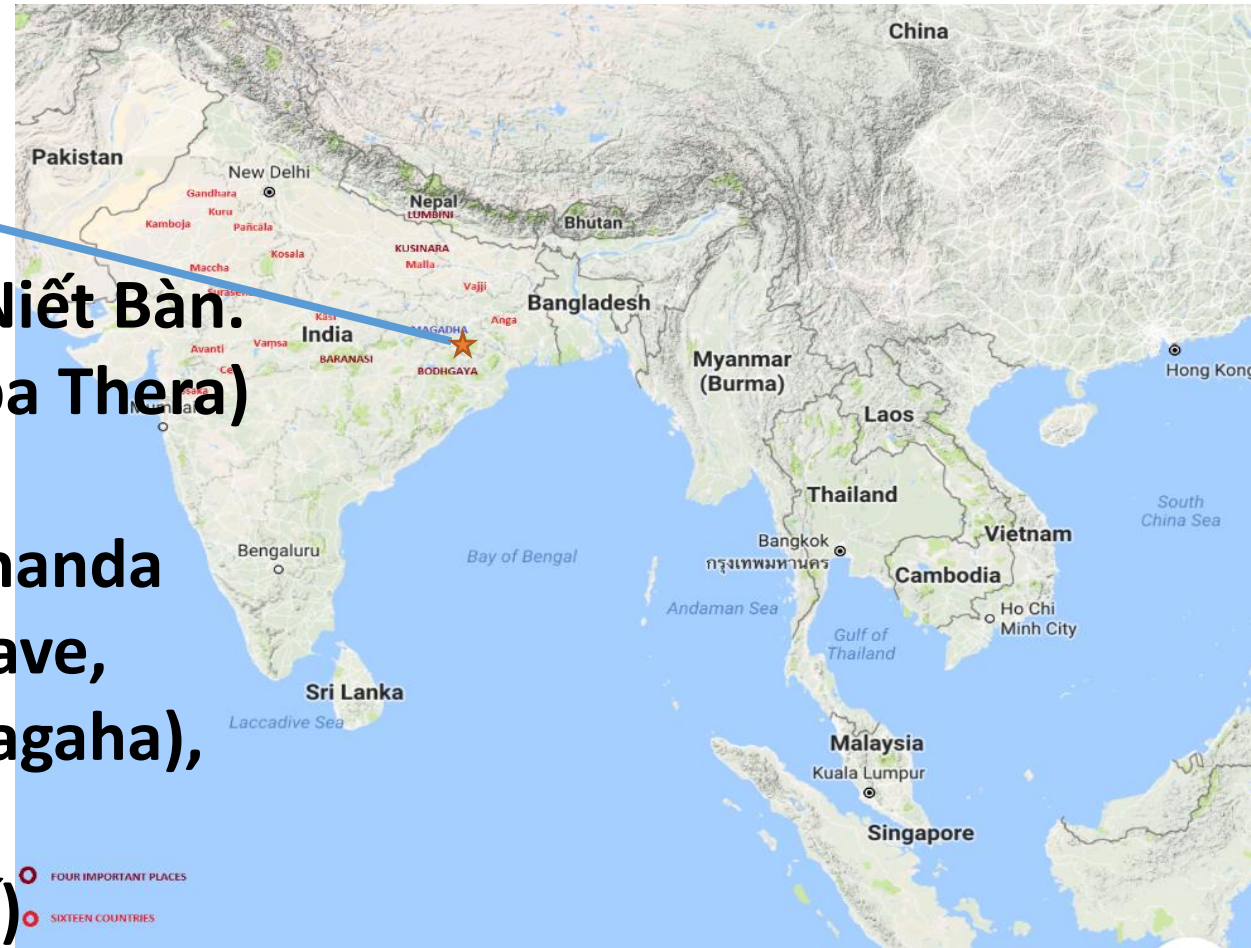


Phật Lịch: BE (Buddhist era)

- **Tính từ ngày Đức Phật Nhập Niết Bàn**
- **BE (Buddhist era) 0 = 544-543 B.C (before christ)**
- **0 = Buddha' s parinibbāna day**
- **Đến nay PL. 2561 = 2017-2018 B.C.**

1st Rājagaha (Capital of Magadha) 544 B.C

- 3 tháng 4 ngày sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn.
 - Chủ tọa: Ngài Đại Ca Diếp (Mahākassapa Thera)
 - Trả lời: Luật Tạng: Ngài Upālī
 - Trả lời: Kinh Tạng và Luận Tạng: Ngài Ānanda
- Địa điểm = Hang Thất Diệp (Sattapaṇṇi Cave,
Vebhāra Mountain) gần Vương Xá (Rajagaha),
nước Ma Kiệt Đà.
- Bảo trợ = Vua Ajātasattu (Vua A Xà Thế)
 - Chư Tăng tham dự = 500 monks
 - Thời gian = 7 tháng



Kết Tập lần 2: Vesālī

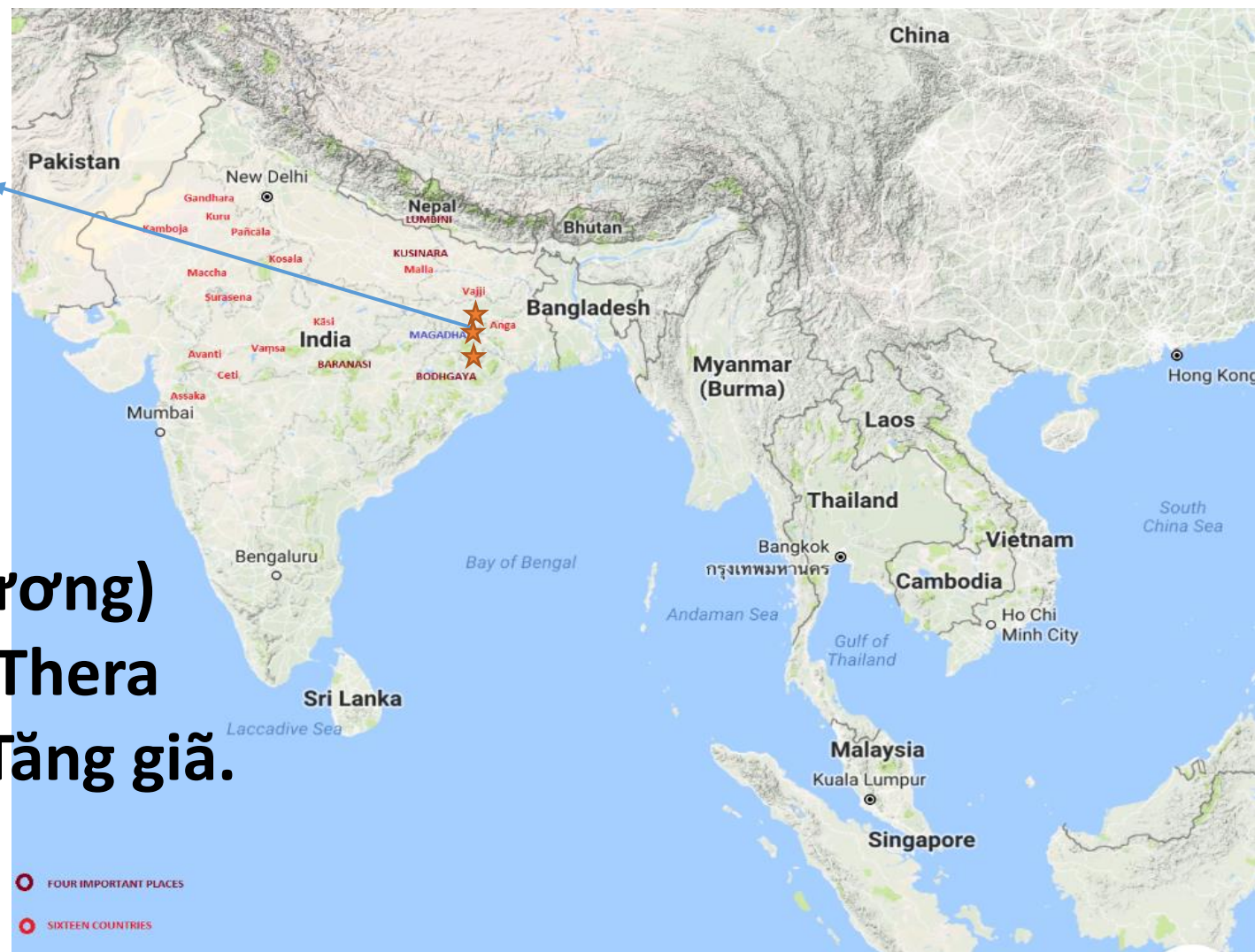
Phật lịch: 100 năm

- Sau 100 năm Đức Phật Nhập Niết Bàn.
- Nguyên nhân: Bất đồng về giới luật (10 điều)
- Nơi kết tập: Vāḷikārāma
- Bảo trợ: Vua Kālāsoka nước Ma Kiệt Đà
- Chư Tăng tham dự: 700 vị
- Chủ tọa: Trưởng lão Revata
- Thời gian: 8 tháng.



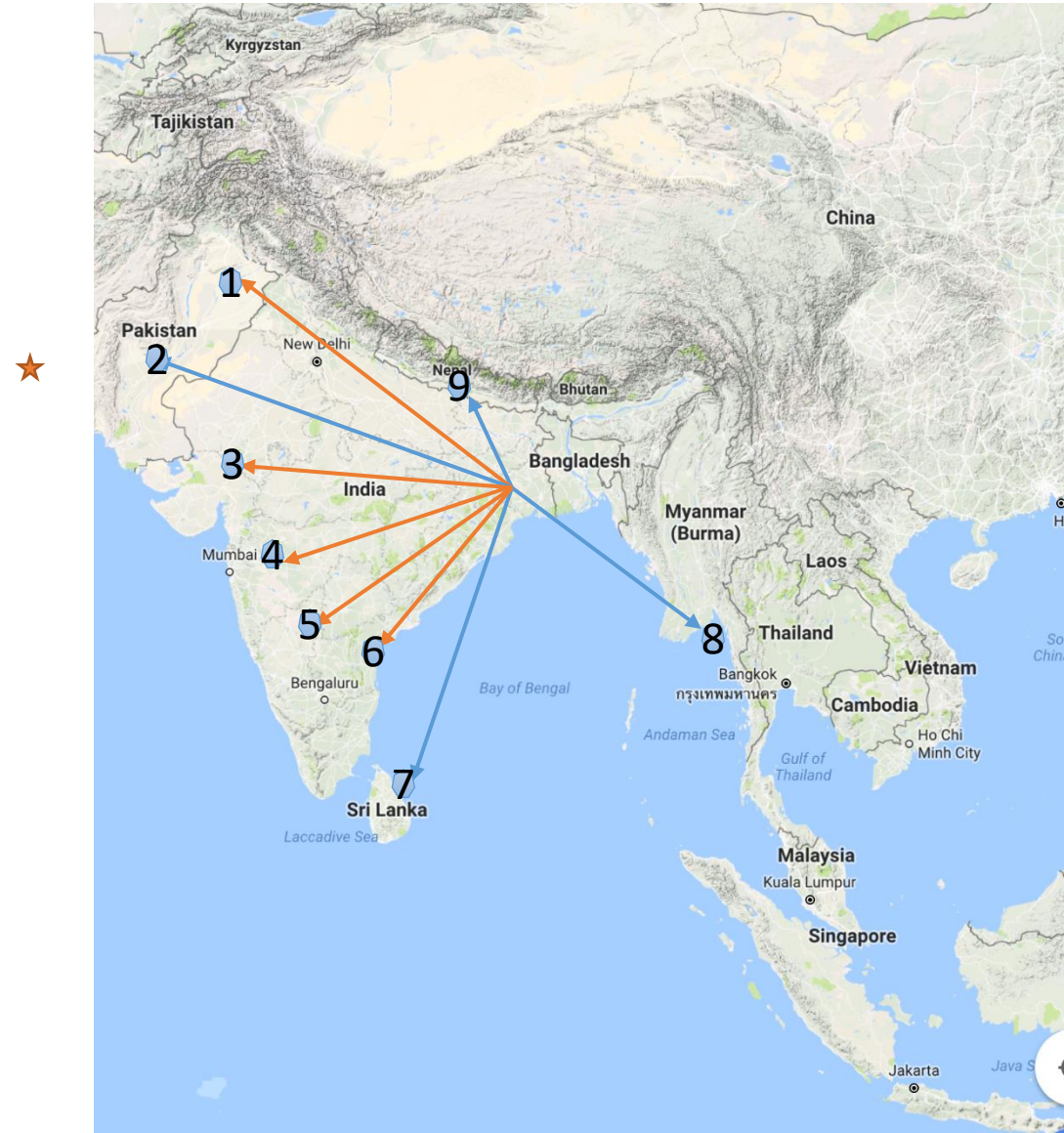
**Kết Tập lần 3: Pāṭaliputta
(Capital of Magadha)
PL. 236 – 326 trước CN.**

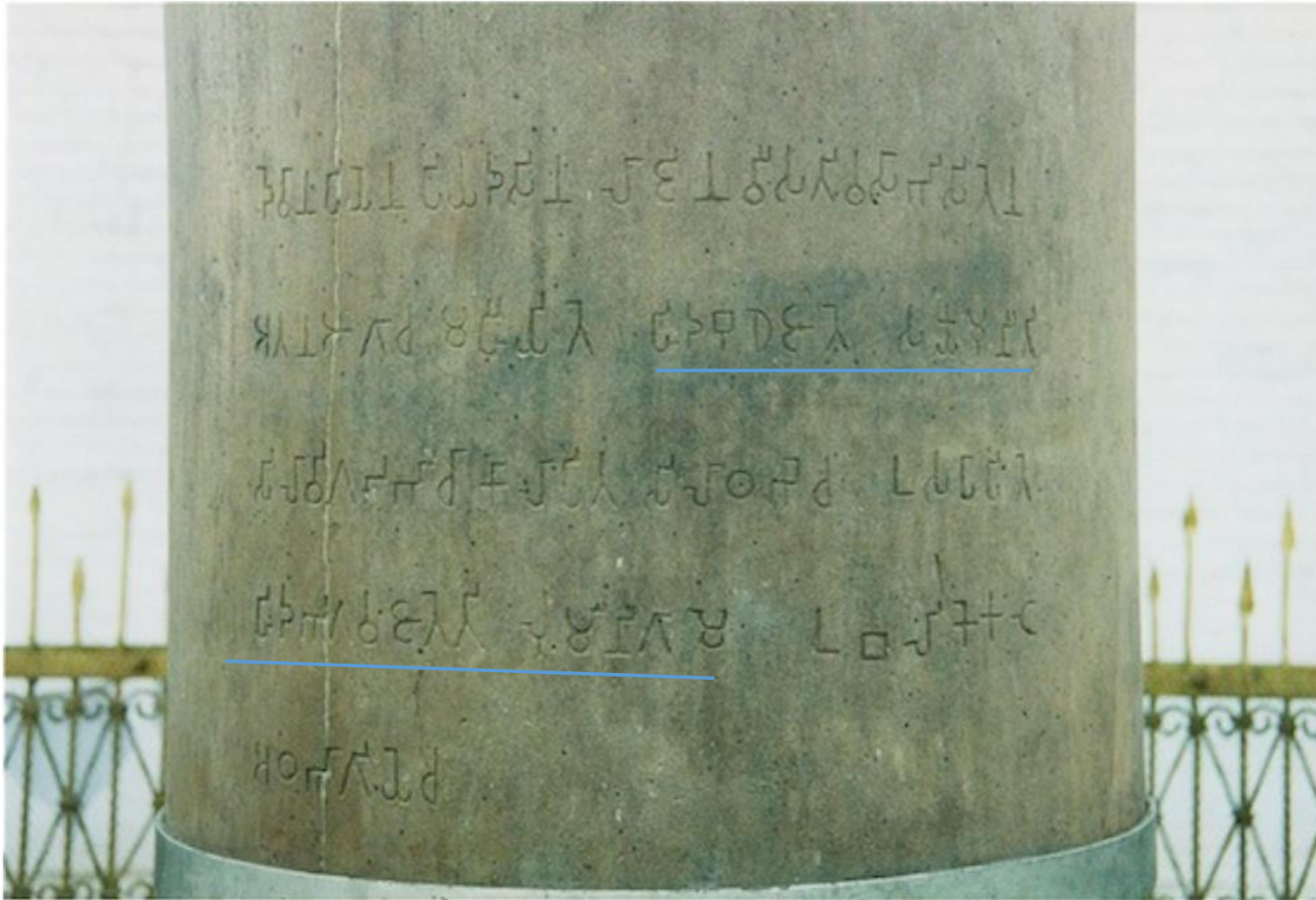
Địa điểm: Chùa Asoka
Bảo trợ: Vua Asoka (A Dục Vương)
Chủ tọa: Moggalliputta Tissa Thera
Nguyên nhân: loại trừ các vị Tăng già.
Tham dự: 1000 Tăng
Thời gian kết tập: 9 tháng.



Chín Phái Đoàn truyền giáo của Vua A Dục

1. Kasmīra Gandhāra = Majjhantika Thera
- 2. Yona** = Mahārakkhita Thera
3. Aparantaka = Dhammarakkhita Thera
4. Mahāraṭṭha = Mahādhammarakkhita Thera
5. Vanavāsi = Rakkhita Thera
6. Mahisamaṇḍala = Mahādeva Thera
- 7. Laṅkā** = Mahāmahinda Thera
- 8. Suvaṇṇabhūmi** = Soṇa Thera, Uttara Thera
- 9. Himavanta-padesa** = Majjhima Thera





**Magadha-Prakrit language written in
Brahmi script at the time of King Asoka**

In the second line:

hidabudhejate sakyamuniti,

“Here Sakyamuni Buddha was born.”

the two first words in the fourth line:

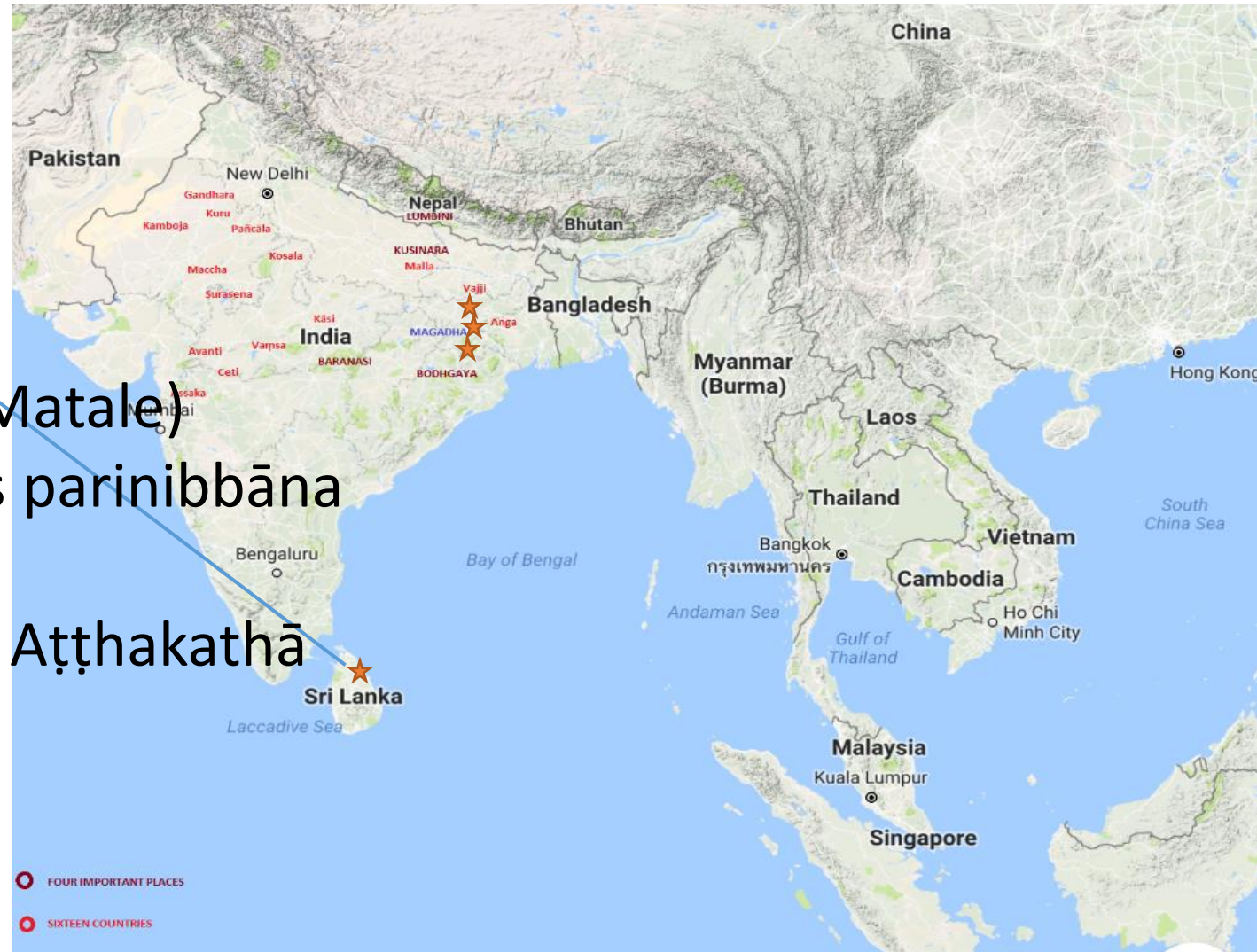
hidabhagavamjateti lumminigame,

the Blessed One was born here,
in Lumbini village...”

Asoka Pillar in Lumbini, Nepal

4th Aluvihāra (Āloka cave) BE 450

- Địa Điểm: Light Cave, Malaya (Matale)
- Time: 450 years after Buddha's parinibbāna
 - 29 B.C
- To write down the Tipiṭaka and Aṭṭhakathā
- 500 monks
- Written down in Palm leaves.



4th Buddhist Council (not supported by Theravada)

- Time: 78 A.D.
- Place: Kashmira
- Supporter: King Kanishka
- Commentaries written on copper plates
- Sanskrit language was used to write



Kết Tập lần 5: Mandalay Myanmar

Thời gianTime: 1871 A.D

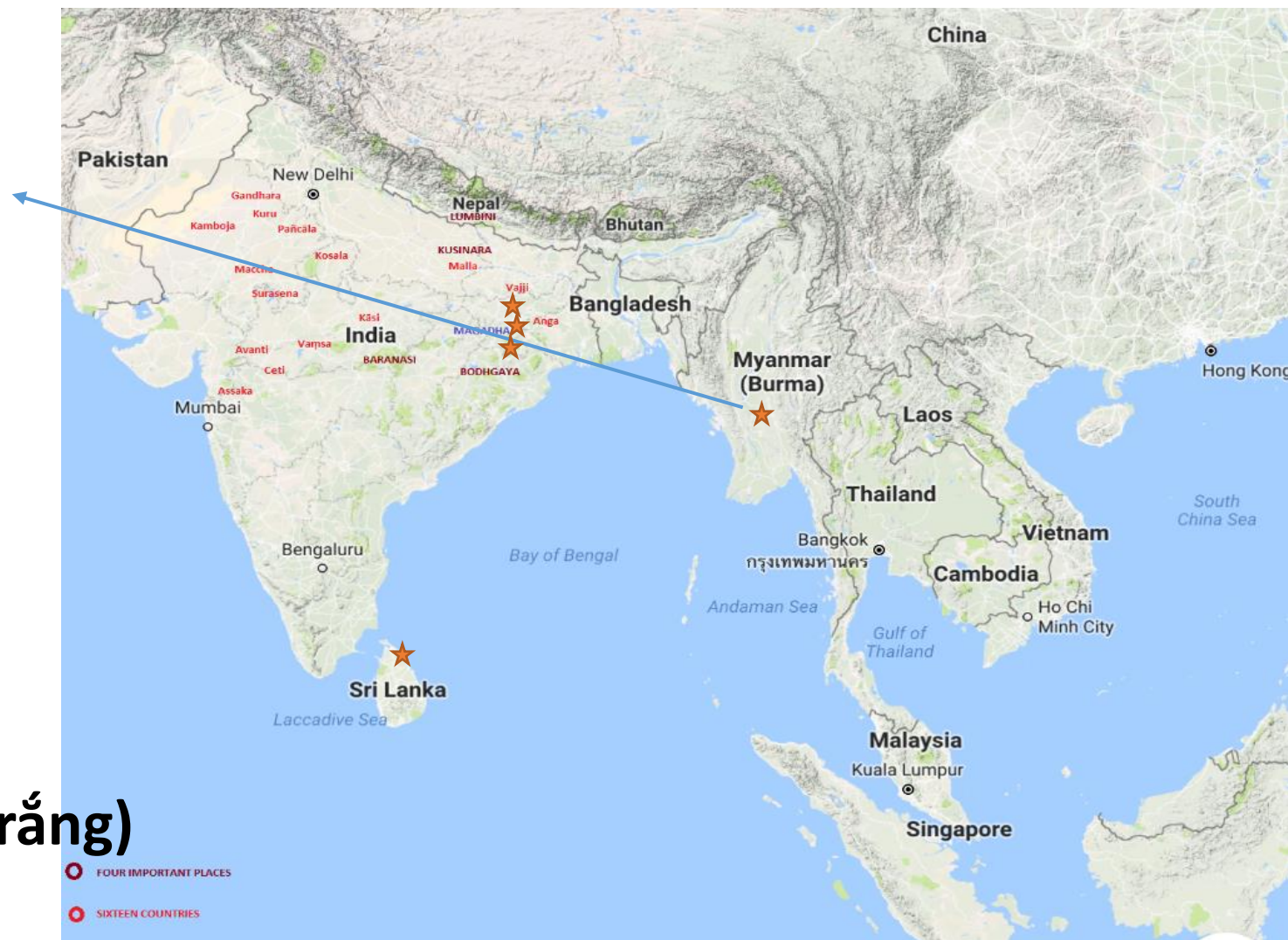
Bảo trợ: Vua Mindon

Tham dự: 2400 Tăng

Thời gian: 5 tháng

(Tam tạng khắc trg 7 năm
liên tục hoàn tất trên

729 phía đá trắng cẩm thạch trắng)

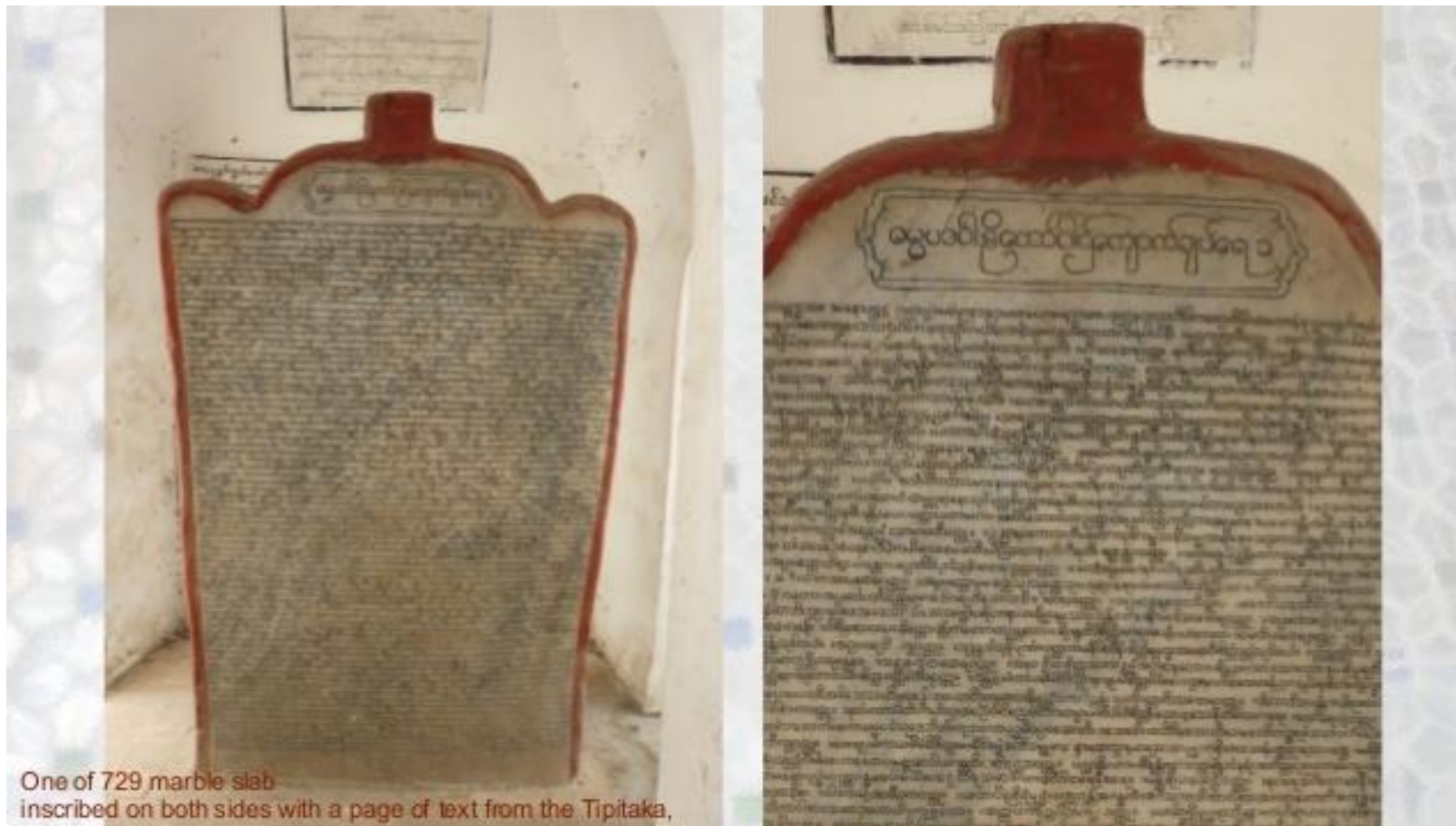


Kuthow-daw Pagoda





Dhammapada



One of 729 marble slab
inscribed on both sides with a page of text from the Tipitaka,

Kết Tập lần 6th Tại Yangon, Miến Điện

Địa điểm: Hang Đá Mahāpāsāna Cave,
Yangon

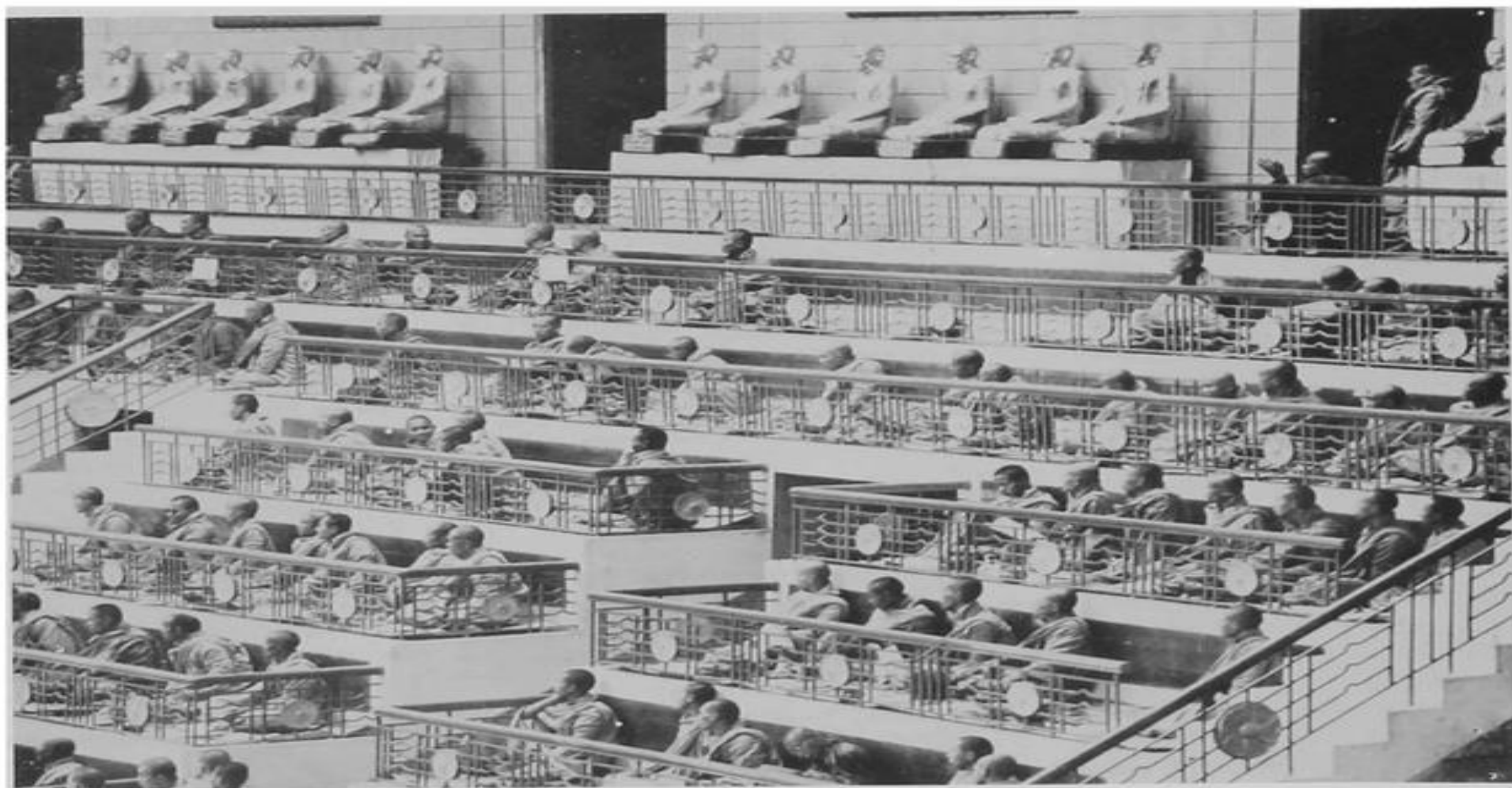
- Thời gian: 1954
- Kéo dài 5 tháng.
- Bảo trợ: Chính phủ Myamar
Đứng đầu Thủ Tướng U Nu.
- Kỷ niệm 2500 năm Đức Phật Nhập Niết bàn





စတုတ္ထသင်္ခါတ ဖွင့်ပွဲတွင် လိုဏ်ဂူတော်ကြီး
အတွင်းရှိ စင်မြင့်ပေါ်များတွင် သံဃာတော်
များ သီတင်းသုံးနေပုံ။

Scene at the high dais where Mahātheras
are seated in the Great Sacred Cave at
the Opening Ceremonies of the Chattā
Sangāyana—Fourth Session.



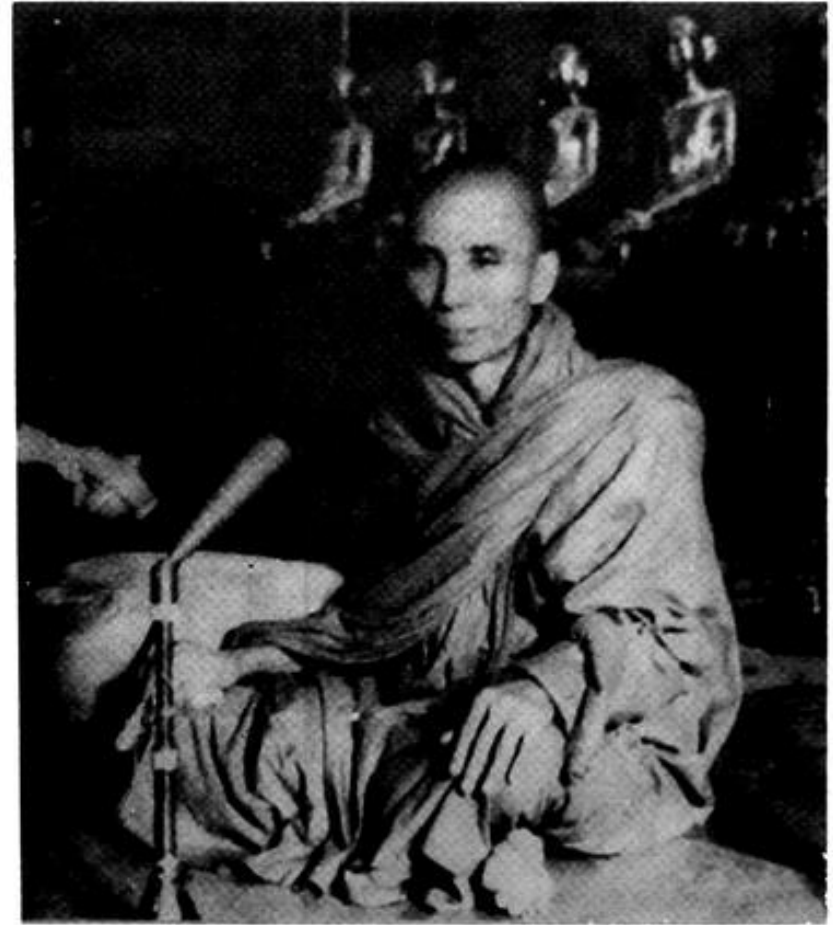
စတုတ္ထသင်္ခါတပွင့်ပွဲမစီ သင်္ဂါတိကာရက ဆရာတော်ဘုရားများကို စင်မြင့်များပေါ်၌ ဤသို့ ဖူးမြင်ရပုံ။

Sangti-kāraka Bhikkhus assembling before the commencement of the Fourth Session.



ပုစ္ဆက (မဟာစည်ဆရာတော် အရှင်သောဘန)၏ပုံ

Venerable Agga Mahā Paṇḍita Mahāsi Sayadaw as Pucchaka
(Questioner)



ဝိသုဇ္ဇက (အရှင်ဝိစိတ္တသာရာဘိဝံသ) ၏ပုံ

Venerable Tipiṭakadhara Dhammabhaṇḍāgārika Bhaddanta Vicittasāra
as Vissajjaka (Replier)

Venerable Nāga Thera,
Jetavana-vihāra, Saigon

SPEECH GIVEN BY VEN'BLE NĀGA THERA OF VIETNAM, SAIGON.

Vietnamikā Sanghassa vacanena mahatā gāravena Mahā Sangham vanditvā imasmim thāne
avasitthānam idha sannipātitesu Upāsaka Upāsikāsu nānāraṭṭhato idhāgatesu thutipubbangamo
katipāya vacanāti vadāmi.

*To the President of Chaṭṭha Sangāyanā, the Mahā Sangha and to all lay devotees in the
Dhamma.*

VENERABLE SIRS,

In the name of the Theravāda Sangha of Vietnam, I respectfully worship the Mahā Sangha and congratulate all brothers and sisters in the Dhamma, coming from near and far.

I have the honour and opportunity to come here not only this time, and this is the fifth time of undertaking the duty as Sangiti-kāraka with all my elder brother Theras.

Vietnam has a large population, but there are very few of those who are interested in Theravāda, except our poor party.

Nevertheless, we, day after day are struggling to propagate the pure Buddha Dhamma, we though very few, are faithful towards the Triple Gem.

We have more than two thousand disciples here and there in the country, the number of the monks is not more than 20 Bhikkhus and 15 Sāmaṇeras. Vihāras are only five but the biggest is Jetavana Vihāra which is considered as the centre of Theravāda Buddhism in Vietnam. The books were translated from Pāli into Vitenamese language, we have printed many different books and all free distribution.

The Buddha Relics received from Ceylon and Burma, enshrined in Jetavana Vihāra, are a great attraction to all Buddhists.

Amongst our disciples, many of them are observing Athasila and practising meditation, so just now we are constructing a centre of meditation about 10 miles from Saigon town.

We are hoping that all Burmese Theras will help us to accomplish our noble work.

I am sure that all the world over will be enlightened by the influence of the Chaṭṭha Sangāyanā.

Finally, we solicit all Devas who live in the world, to protect the last Session of Chaṭṭha Sangāyanā in order to complete it successfully, without any hindrance.

May the Buddha Sāsana sh'ne long in Burma and in the whole world. May all beings be happy and live in peace.

Ven'ble Naga Thera
JETAVANA-VIHARA, KY-VIEN-TU,
472, RICHARD PROLONGEE,
BAN-Co,
SAIGON.

**AN ADDRESS DELIVERED BY VEN.
VANSARAKKHITA, LEADER OF THE
VIETNAMESE DELEGATION.**

**VENERABLE MAHATHERAS, THERAS, UPASAKAS
AND UPASIKAS,**

Venerable Vamsarakkhita,
Leader of Vietnamese Delegation

It is a great honour and privilege to me to have been invited to attend this Second Session of the Chaṭṭha Sangāyanā as the leader of the Delegation representing the Sangha of Vietnam.

In fact, many worldlings have attained to Deliverance as they fully understood the Teachings of the Buddha. So it is essential to show to the world what is the All-powerful Buddha's Sāsana.

This Chaṭṭha Sangāyanā gives twofold noble advantages :

Firstly, by collectively reciting the Pāli Texts—the Word of the Buddha, the Bhikkhus will acquire correct spelling and meanings. There will be a strong co-operation among the Sangha and the propagation of the Buddha Dhamma will become easier.

Secondly, the Upasakās and Upāsikās who came from all parts of the globe will have an opportunity to hear the Dhamma and witness the proceedings of the Chaṭṭha Sangāyanā, and on their return to their native land, they will be able to propagate the Dhamma to many other people.

May this Chaṭṭha Sangāyanā meet with success.

May it bestow peace and happiness on mankind.

May the Buddha Sāsana shine for ever for the benefit of mankind.

- 1st Rājagaha
- 2nd Vesālī
- 3rd Pāṭaligāma
- 4th Aluvihāra
- 5th Mandalay
- 6th Yangon



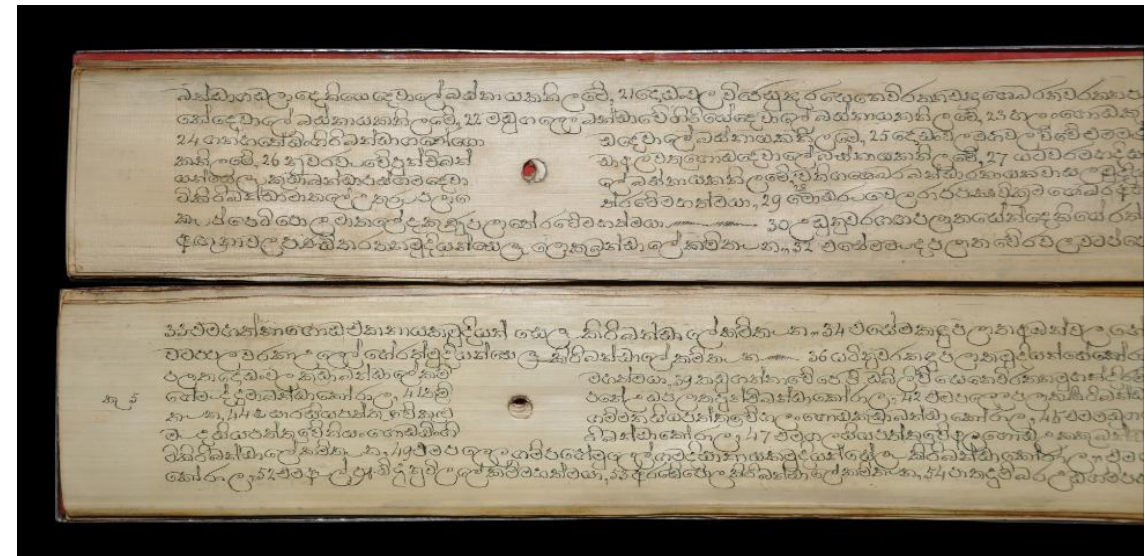
Tipiṭaka Texts

Truyền Thống Đọc Tụng (Oral Tradition)

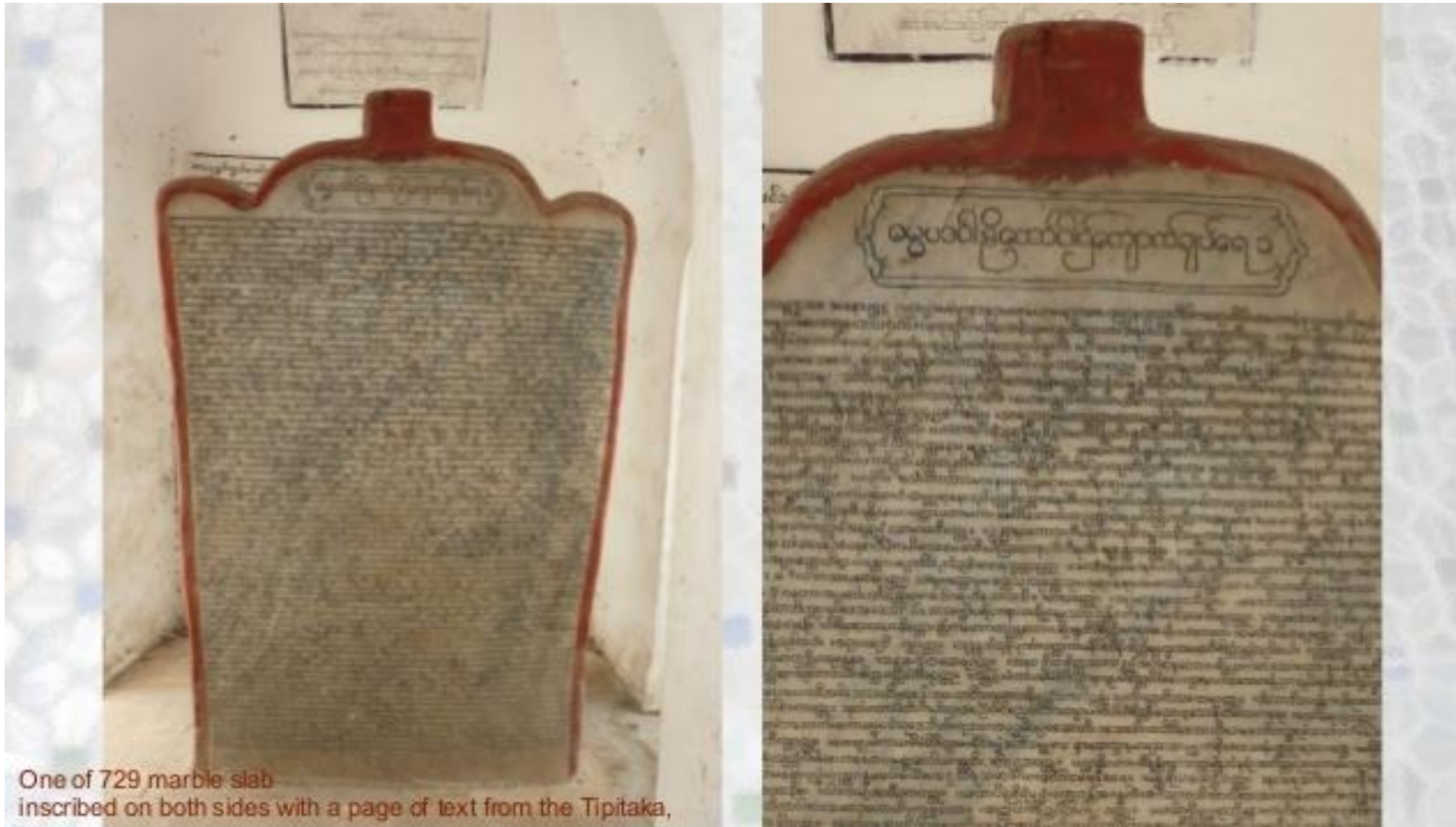
- **Kết Tập Lần 1: First Buddhist Council**
- **Kết Tập Lần 2: Second Buddhist Council**
- **Kết Tập Lần 3: Third Buddhist Council**

Tam Tạng viết trên lá bối Palm leaf Scripture

- Lần Kết Tập Tam Tạng Thứ 4 (năm 29 trước Tây Lịch), 450 năm sau Đức Phật Nhập Niết Bàn, tại Tích lan.
- Fourth Buddhist Council



Kết Tập thứ 5: Tam Tạng Được Khắc Đá (5th Buddhist Council)



One of 729 marble slab
inscribed on both sides with a page of text from the Tipitaka,

Sách và Đĩa CD PALI (Books and Electronic Texts)

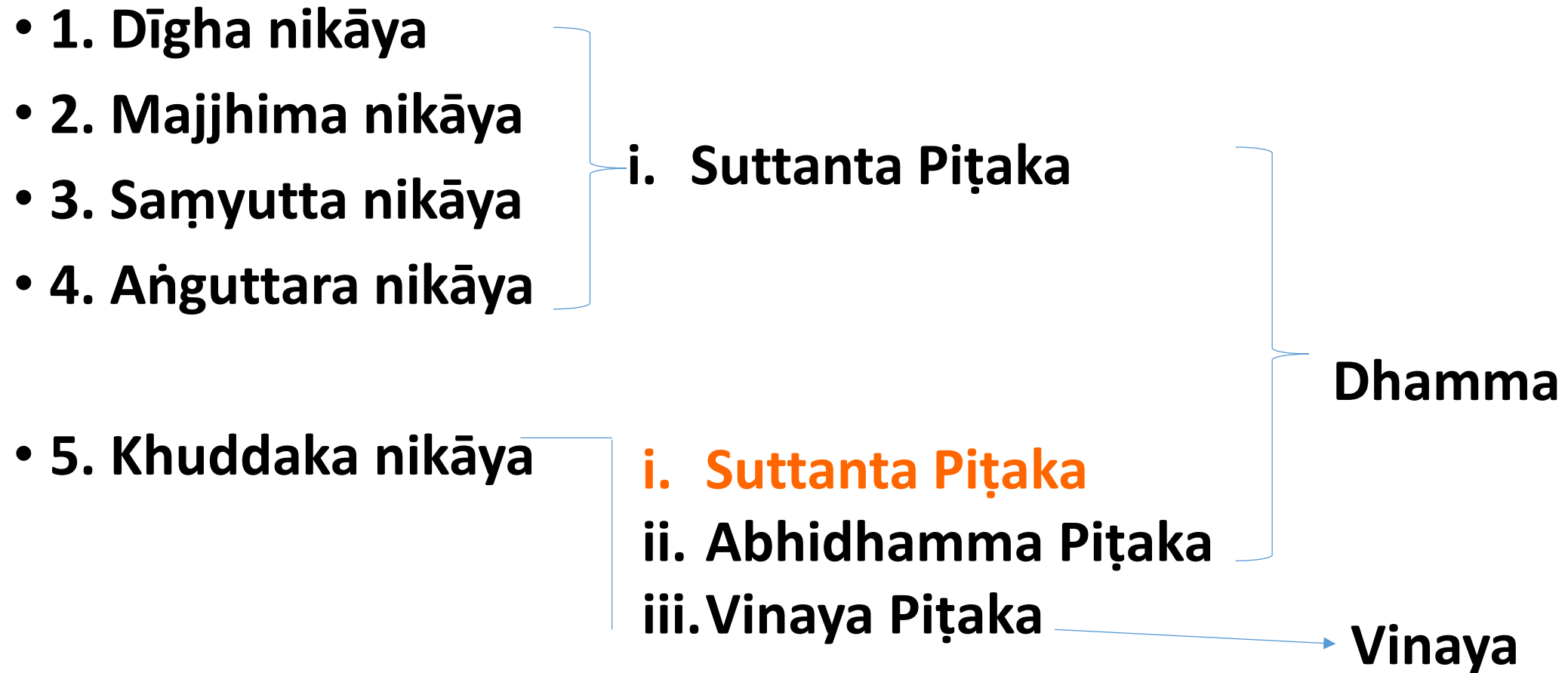
Cuộc Kết Tập Tam Tạng Thứ 6 in Đĩa CD Tam Tạng Pali bằng chữ La-tinh và Kinh Sách.

**•Vipassanā Research Institute (CSCD)
(Chaṭṭhasaṅgāyana CD)**

Tipiṭaka

- Pāḷi, Aṭṭhakathā, Tīkā: Chánh tạng, Chú giải, Phụ chú giải.
- Chánh Tạng (Pāḷi) = 40 Quyển
- Chú Giải: (Aṭṭhakathā) = 51 Quyển (Giải Thích Chánh Tạng)
- Phụ Chú Giải (Tīkā) = 26 Quyển (Giải Thích Chú Giải)

Tipiṭaka & Pañca-nikāya



Pañca-nikāya Pāḷi (40 books)

- 1. Dīgha nikāya (Trường bộ) (3)
- 2. Majjhima nikāya (Trung bộ) (3)
- 3. Saṃyutta nikāya (Tương Ưng bộ) (3)
- 4. Aṅguttara nikāya (Tăng Chi bộ) (3)
- 5. Khuddaka nikāya (Tiểu bộ) (28)
 - i. Suttanta Piṭaka (11)
 - ii. Abhidhamma Piṭaka (12)
 - iii. Vinaya Piṭaka (5)

Pāli Books (117)

Nikāya		Pāli	Aṭṭhakathā	Ṭīkā	Total
Dīgha-nikāya (Trường bộ)		3	3	5	11
Majjhima-nikāya (Trung bộ)		3	4	3	10
Saṃyutta-nikāya (Tương Ưng bộ)		3	3	2	8
Aṅguttara-nikāya (Tăng Chi bộ)		3	3	3	9
Khuddaka (Tiểu bộ)	Suttanta	11	27 (+2)	1 (+2)	43
	Abhidhamma	12	3	3	18
	Vinaya	5	6	7	18
Total		40	51	26	117

+2 Quyển Chú Giải Thanh Tịnh Đạo không giải thích Chánh Tạng Pali, mà là sự hệ thống lại Giới Định Tuệ. Và 2 Quyển Phụ Chú Giải là giải thích 2 Quyển Thanh Tịnh Đạo..

Sixth-Buddhist Council Pāli Books

Nikāya	Sách		Số Trang	Danh Hiệu
Dīgha-nikāya (Trường bộ)			779	Dīgha-bhānaka (Thông thuộc Trường Bộ)
Majjhima-nikāya (Trung bộ)			1206	Majjhima-bhānaka (Thông Thuộc Trung Bộ)
Saṃyutta-nikāya (Tương Ưng bộ)			1453	Saṃyutta-vidū (Thông Thuộc Tương Ưng Bộ)
Aṅguttara-nikāya (Tăng Chi bộ)			1651	Aṅguttara-vidū
Khuddaka-nikāya (Tiểu bộ)	Suttanta	5133	12, 331	**
	Abhidhamma	4941		Ābhidhammika
	Vinaya	2257		Vinayadhara

Danh Hiệu Tôn Xưng

- **Người Thuộc lòng 1 Tạng= ekapiṭaka-dhara**
- **Người Thuộc lòng 2 Tạng= dvipiṭaka-dhara**
- **Người Thuộc lòng 3 Tạng= tipiṭaka-dhara**
- **Kỳ Thi Tam Tạng Tại Myanmar**
- **Đậu Kỳ Thi Đọc Thuộc Lòng gọi “Dhara”**
- **Đậu Kỳ Thi Viết gọi “Kovida”**
- **Đậu 2 Kỳ Thi Nói và Viết = Tipiṭaka-dhara Tipiṭaka-kovida**

Dhammabhaṇḍāgārika = Người Giữ Gìn Pháp Bảo